

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2022

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trọng Hàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Thống

2. Bà Phạm Thị Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ, sinh năm: 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Khu đô thị mới Thanh Quang- Quốc Tuấn, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ trình bày:

Anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thu H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 26/5/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không còn tiếng nói chung, chị H bỏ đi không liên lạc về với gia đình, vợ chồng anh ly thân từ năm 2018 đến nay. Vợ chồng đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, chị H bỏ đi đã lâu, vợ chồng không còn

tình cảm nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà.

Về con chung: Anh Đ và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành xác minh và được biết từ năm 2018 cho đến nay chị Nguyễn Thị Thu H đang làm việc tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân huyện Đ đã ủy thác đến Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, cụ thể: Tổng đạt Thông báo thụ lý việc dân sự, Quyết định đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cho chị Nguyễn Thị Thu H, yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H viết bản tự khai hoặc lấy lời khai của chị H là bị đơn trong vụ án “Xin ly hôn” để lấy lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H; Biên bản lấy lời khai vào ngày 19/11/2021, nội dung biên bản lấy lời khai chị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, đi đến hôn nhân, hai bên gia đình có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum năm 2015 (chị H không nhớ ngày, tháng). Sau khi cưới anh, chị sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, quan điểm bất đồng dẫn đến việc thường xuyên cãi vã nhau nhất là chị H và anh Đ lại không có con chung. Chị H đã nhiều lần xảy thai nên cuộc sống giữa chị H và anh Đ rất ngột ngạt, chị H muốn cả hai vợ chồng được giải thoát. Chính vì vậy, chị H bỏ ra tỉnh Hải Dương để sinh sống và làm việc. Nay anh Đ làm đơn xin ly hôn với chị Hà, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nhất trí ly hôn với anh Đ và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn.

Về con chung: Anh Đ và chị H không có con chung, con nuôi hợp pháp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị H không có tài sản chung, cũng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị, công sức đóng góp hai bên cũng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Chị H đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ.

Việc anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Hà, chị H đã được thông báo và biết. Chị H sinh sống ở xa không thể về Tòa án nhân dân huyện Đ để tham gia tố tụng, chị H đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chị.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2021, Công an thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum cung cấp chị Nguyễn Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, hiện không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 17/11/2021, bà Phạm Thị Thơ, sinh năm 1969 (là mẹ đẻ của chị Hà) cho rằng:

Về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ: Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình nhà vợ, sau đó vợ chồng ra ngoài thuê nhà ở riêng một thời gian, hiện chị H ở khu đô thị mới xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương làm công nhân.

Quá trình chung sống giữa anh Đ và chị H thỉnh thoảng cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân một phần vợ chồng có thai nhưng con chết lưu, giữa anh Đ và chị H sống ly thân từ năm 2018 đến nay.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

****Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*** Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

****Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa:*** Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

****Về nội dung vụ án:*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum đề nghị HĐXX:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:***

Anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thu H vào ngày 04/10/2021 làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận cho anh Đ và chị H được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ việc, người yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H không đến Tòa án nhân dân huyện Đ làm việc, tuy nhiên người yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình vì vậy ngày 15/10/2021 Tòa án nhân dân huyện Đ đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự chuyển thành vụ án để giải quyết vụ án, anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án này là “Xin ly hôn”. Bị đơn Chị H đồng ý việc Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết việc

ly hôn giữa chị và anh Đ, chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến ngày mở phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu H không có mặt tại địa phương. Chị H đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Đ đã ủy thác đến nơi ở hiện nay của bị đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 15/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Đ ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị đơn chị H vắng mặt có lý do. Việc vắng mặt này không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án và đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:*

Anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum vào ngày 26/5/2016 là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thu H là hợp pháp. Sau khi kết hôn đến năm 2018 vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, quan điểm bất đồng, dẫn đến việc thường xuyên cãi vã nhau nhất là chị H và anh Đ lại không có con chung. Chị H đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018 đến nay không về. Nhận thấy, anh Đ và chị H không còn tình cảm và quan tâm nhau, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ.

[2.2] *Về con chung:* Giữa anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ và chị Nguyễn Thị Thu H không có con chung với nhau. Bản thân chị H hiện nay cũng không có thai với anh Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 6; Điều 18;

khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Hoàng Ngọc Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001556 ngày 06/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/01/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Trọng Hàn